

Số: **243** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **13** tháng 10 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam tại Công ty TNHH FOREMART Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 386/QĐ-TTr ngày 06/9/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN) làm việc tại Việt Nam tại Công ty TNHH FOREMART Việt Nam; ngày 20/9/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại trụ sở Công ty TNHH FOREMART Việt Nam.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/10/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH FOREMART Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty).
- Địa chỉ trụ sở chính: phố Bùi Thị Cúc, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.
- Số điện thoại: 02213.831.866.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900252271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp, đăng ký lần đầu ngày 13/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 18/8/2023.
- Người đại diện theo pháp luật: ông Kim Joo Yong - Tổng Giám đốc Công ty.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh: may trang phục, in trên sản phẩm may mặc do công ty sản xuất.
- Số tài khoản 1021000007777 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Phố Hiến.



II. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH

1. Việc chấp hành pháp luật về việc làm, BHTN tại Công ty

1.1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHTN đối với lao động là người Việt Nam

1.1.1 Tình hình quản lý, sử dụng lao động

- Tổng số lao động Công ty sử dụng tại thời điểm thanh tra: 2.475 người.
 - Đã ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) với 2.475/2.475 người thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động, trong đó:
 - + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 630 người;
 - + HĐLĐ không xác định thời hạn: 1.845 người.
 - Hợp đồng thử việc: 0 người.
 - Hợp đồng học nghề, tập nghề để làm việc cho Công ty: 0 người.
 - Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
 - Số lao động không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.
 - Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.
 - Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 532 người, trong đó có 92 trường hợp đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc. Công ty đã trả trợ cấp thôi việc cho 92 lao động với tổng số tiền là 193.823.236 đồng.
 - Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.
 - Đã báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm về tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên, chưa thông báo đến cơ quan bảo hiểm xã hội huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên về tình hình thay đổi lao động.
 - Kiểm tra 05 HĐLĐ ký với người lao động (Bùi Thị Én, Nguyễn Văn Tuấn, Phạm Văn Phúc, Vũ Thị Trăng, Phí Văn Hòa):
 - + Nội dung của hợp đồng ghi chưa cụ thể: mục hình thức trả lương ghi “chuyển khoản”; mục trang bị bảo hộ lao động ghi “theo yêu cầu công việc được giao”.
 - + Khoản 3 quy định: “trong thời hạn hợp đồng lao động, nếu người lao động vi phạm nội quy của Công ty đề ra sẽ bị dừng hợp đồng lao động”.
- ##### 1.1.2. Việc đăng ký tham gia BHTN (tại thời điểm thanh tra)
- Việc đăng ký tham gia BHTN cho người lao động:
 - + Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTN là 2.473 người.
 - + Số lao động đã tham gia BHTN là 2.457 người.

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTN nhưng chưa tham gia: 16 người. Lý do: tính đến thời điểm thanh tra, vẫn trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng lao động (Phụ lục kèm theo).

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHTN: 02 người (bà Hoàng Thị Nhung sinh năm 1965 đang hưởng chế độ hưu trí, số sổ BHXH 8799007966; ông Hoàng Văn Tú đang tham gia BHTN ở Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi, số sổ BHXH: 3310005518).

1.2. Tiền lương và việc trích nộp BHTN

1.2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng là 4.089.540 đồng/người/tháng (cao hơn mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP).

- Các loại phụ cấp đang áp dụng: phụ cấp trách nhiệm.

- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: tiền thưởng theo năng suất lao động gắn với quá trình làm việc, kết quả thực hiện công việc của người lao động.

- Các khoản hỗ trợ: tiền ăn ca, đi lại, nuôi con nhỏ, chuyên cần.

- Hình thức trả lương Công ty đang áp dụng: theo thời gian đối với bộ phận văn phòng và theo sản phẩm đối với bộ phận sản xuất.

- Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động.

- Trong thời kỳ thanh tra, Công ty đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho 02 người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHTN.

1.2.2. Việc trích BHTN từ tiền lương của người lao động

- Tiền lương tháng đóng BHTN, bao gồm: mức lương và các khoản phụ cấp ghi trong hợp đồng lao động.

- Các khoản không trích nộp BHTN bao gồm: thưởng năng suất, tiền ăn ca, đi lại, nuôi con nhỏ, chuyên cần.

1.3. Việc nộp BHTN

- Tình hình nộp BHTN: Công ty đã đóng hết tháng 8/2023, cụ thể:

+ Số tiền phải đóng trong thời kỳ thanh tra: 3.601.068.514 đồng;

+ Số tiền đã đóng: 3.601.068.514 đồng;

+ Số tiền chậm đóng: không.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHTN: không.

2. Việc chấp hành pháp luật về NLĐNN làm việc tại Việt Nam

2.1. Tình hình quản lý NLĐNN làm việc tại Công ty

- Số NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương của Công ty: 03 người, cụ thể:

STT	Số NLĐNN theo văn bản giải trình	Vị trí công việc	Chức danh công việc	Số lượng	Thời gian dự kiến làm việc		Hình thức làm việc	Địa điểm làm việc
					Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc		
1	1	Nhà quản lý	Tổng Giám đốc	1	07/6/2022	07/6/2024	Thực hiện HĐLĐ	Phó Bùi Thị Cúc, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
2	1	Giám đốc điều hành	Quản lý kinh doanh	1	02/1/2022	02/01/2024	Thực hiện HĐLĐ	
3	1	Giám đốc điều hành	Quản lý xưởng in	1	02/8/2023	01/08/2025	Thực hiện HĐLĐ	

- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận: 03 người, cụ thể:

STT	Văn bản chấp thuận	Vị trí công việc	Chức danh công việc	Số lượng	Thời gian dự kiến làm việc		Hình thức làm việc	Địa điểm làm việc
					Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc		
1	1	Nhà quản lý	Tổng Giám đốc	1	07/6/2022	07/6/2024	Thực hiện HĐLĐ	Phó Bùi Thị Cúc, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
2	1	Giám đốc điều hành	Quản lý kinh doanh	1	02/1/2022	02/01/2024	Thực hiện HĐLĐ	
3	1	Giám đốc điều hành	Quản lý xưởng in	1	02/8/2023	01/08/2025	Thực hiện HĐLĐ	

- Số NLĐNN không được chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương: 0 người.

- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động: không.

- Tại thời điểm thanh tra: Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động với 01 NLĐNN (ông Lim Byung Hwan nghỉ việc từ ngày 01/5/2023).

- Công ty thực hiện thu hồi giấy phép lao động không đảm bảo trong vòng 15 ngày kể từ ngày giấy phép lao động hết hiệu lực (trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động) để nộp lại cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên (nơi cấp giấy phép lao động) đối với trường hợp ông Lim Byung Hwan (ngày 01/5/2023 ông Lim Byung Hwan chấm dứt HĐLĐ nhưng đến ngày 21/6/2023 Công ty mới có văn bản số 01/2023 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên về việc trả lại giấy phép lao động).

2.2. Tình hình sử dụng NLĐNN làm việc tại Công ty

2.2.1 Tổng số người NLĐNN Công ty đang sử dụng: 03 người.

- Số NLĐNN thuộc đối tượng phải có giấy phép lao động: 03 người.

+ Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động: 03 người.

+ Số NLĐNN được cấp lại giấy phép lao động: 0 người.

+ Số NLĐNN được gia hạn giấy phép lao động: 0 người.

- Số người NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 0 người.

2.2.2. Việc báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương

Đã báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên.

2.3. **Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động (HĐLĐ) với NLĐNN (số liệu tại thời điểm thanh tra)**

2.3.1. Số NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ: 03 người.

- Số NLĐNN đã giao kết hợp đồng lao động: 03 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn dưới 03 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 01 năm: 0 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên: 03 người.

+ HĐLĐ không xác định thời hạn: 0 người.

- Số NLĐNN chưa giao kết hợp đồng lao động: 0 người.

- Kiểm tra 03 HĐLĐ ký với người NLĐNN (Kim Joo Yong, Kim Tea Hoon, Park Youn Hak):

+ Nội dung của HĐLĐ ghi chưa cụ thể: mục công việc phải làm ghi “tên chức danh công việc”; mục hình thức trả lương ghi “chuyển khoản hoặc tiền mặt”.

+ Khoản 3 quy định: “trong thời hạn hợp đồng lao động, nếu người lao động vi phạm nội quy của Công ty đề ra sẽ bị dừng hợp đồng lao động”.

2.4. Bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc, bảo hiểm y tế (BHYT)

- Số NLĐNN thuộc đối tượng tham gia BHYT bắt buộc: 03 người; số NLĐNN đã tham gia: 03 người.

- Số NLĐNN thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc: 02 người (01 người đã hết tuổi lao động: ông Park Youn Hak sinh năm 1957); số NLĐNN đã tham gia: 02 người.

- Tiền lương tham gia BHXH bắt buộc, BHYT của NLĐNN: là mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm ghi tại hợp đồng lao động.

- Số tiền phải đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội: 566.301.000 đồng.

- Số tiền đã đóng: 566.301.000 đồng.
- Số tiền chậm đóng: không.
- Việc thực hiện các chế độ BHXH cho NLĐNN: Công ty đã thực hiện chốt sổ BHXH và trả cho NLĐNN khi chấm dứt HĐLĐ.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại Việt Nam đã được Công ty thực hiện

1.1. Đối với người lao động Việt Nam

1.1.1. Đã ký kết HĐLĐ với 2.475/2.475 người lao động thuộc đối tượng phải ký kết HĐLĐ.

1.1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.

1.1.3. Đã báo cáo tình hình thay đổi lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên.

1.1.4. Đã tham gia BHTN cho 2.457 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.1.5. Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho 02 người lao động là người Việt Nam không thuộc đối tượng tham gia BHTN.

1.1.6. Đã trả trợ cấp thôi việc cho 92 lao động đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc với tổng số tiền là 193.823.236 đồng.

1.1.7. Đã áp dụng mức lương tối thiểu là 4.089.540 đồng/tháng không thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo HĐLĐ.

1.1.8. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.1.9. Đã thực hiện việc trích tiền đóng BHTN từ lương của người lao động theo tỷ lệ quy định, mức tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-Đ-BNN là mức lương và các khoản phụ cấp ghi trong hợp đồng lao động.

1.2. Đối với NLĐNN

1.2.1. Đã xác định nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và báo cáo giải trình với Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên; đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên có văn bản chấp thuận về việc sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc.

1.2.2. Đã ký kết HĐLĐ với 03/03 NLĐNN thuộc đối tượng phải ký kết HĐLĐ.

1.2.3. Đã thực hiện báo cáo tình hình sử dụng NLĐNN về Sở LĐTBXH tỉnh Hưng Yên.

1.2.4. Đã tham gia BHYT cho 03/03 người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.2.5. Đã tham gia BHXH bắt buộc cho 02/02 người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.2.6. Đã trích tiền tham gia BHXH bắt buộc, BHYT từ mức lương ghi trong HĐLĐ.

1.2.7. Đã thực hiện chốt sổ BHXH và trả cho NLĐNN khi chấm dứt HĐLĐ.

2. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại Việt Nam chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. HĐLĐ đã giao kết với 08 người lao động (Bùi Thị Én, Nguyễn Văn Tuấn, Phạm Văn Phúc, Vũ Thị Trăng, Phí Văn Hòa, Kim Joo Yong, Kim Tea Hoon, Park Youn Hak):

- Nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể: mục hình thức trả lương ghi “chuyển khoản”; mục trang bị bảo hộ lao động ghi “theo yêu cầu công việc được giao”.

- Khoản 3 HĐLĐ quy định: “trong thời hạn hợp đồng lao động, nếu người lao động vi phạm nội quy của Công ty đề ra sẽ bị dừng hợp đồng lao động” là không đúng quy định tại Điều 117, Điều 124 Bộ luật Lao động năm 2019.

2.2. Chưa thông báo đến cơ quan BHXH về tình hình thay đổi lao động đối với lao động Việt Nam là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

2.3. Thực hiện thu hồi giấy phép lao động không đảm bảo trong vòng 15 ngày kể từ ngày giấy phép lao động hết hiệu lực theo quy định tại đề nộp lại cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên (nơi cấp giấy phép lao động) đối với trường hợp ông Lim Byung Hwan (nghỉ việc từ ngày 01/5/2023 đến ngày 21/6/2023 Công ty mới có văn bản số 01/2023 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên về việc trả lại giấy phép lao động) theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:
không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; khắc phục hành vi vi phạm nêu tại Mục 2, Phần III Kết luận thanh tra này như sau:

- Sai phạm số 2.1: Công ty phải rà soát, ký phụ lục hợp đồng với người lao động đã được ký hợp đồng lao động đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

- Khắc phục sai phạm số 2.2 và 2.3 khi có phát sinh.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Công ty (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Cục Việc làm (để p/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Hưng Yên (để p/h);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CHƯA THAM GIA BHTN

STT	Ngày vào	Họ và tên	Ngày ký hợp đồng	Giới tính	Sinh ngày	Số CMND
1	05/09/2023	Trịnh Thị Lan	12/09/2023	Nữ	04/03/1977	033177010882
2	05/09/2023	Đào Văn Tùng	12/09/2023	Nam	31/07/1996	033096009213
3	06/09/2023	Nguyễn Văn Luân	13/09/2023	Nữ	17/12/1992	033092006894
4	06/09/2023	Phí Thị Xuyên	13/09/2023	Nữ	05/12/1975	033175000984
5	06/09/2023	Vũ Thị Lan	13/09/2023	Nữ	16/06/1979	033179000793
6	07/09/2023	Đào Minh Vương	14/09/2023	Nam	09/01/2005	033205011317
7	07/09/2023	Tông Thị Xa	14/09/2023	Nữ	22/10/1991	012191004532
8	09/09/2023	Trung Thị Thuận	16/09/2023	Nữ	07/06/1991	008191001098
9	11/09/2023	Đỗ Ngọc Huyền	18/09/2023	Nữ	14/01/2002	033302006085
10	13/09/2023	Vũ Thị Lan	20/09/2023	Nữ	23/10/1979	033179001649
11	13/09/2023	Nông Thị An	20/09/2023	Nữ	05/08/1989	020189002215
12	13/09/2023	Nguyễn Thị Quỳnh	20/09/2023	Nữ	05/12/1993	033193005556
13	13/09/2023	Phạm Thị Hiền	20/09/2023	Nữ	17/11/1979	033179002042
14	13/09/2023	Vũ Thị Ngoan	20/09/2023	Nữ	05/10/1990	033190002706
15	13/09/2023	Bùi Thị Cảnh	20/09/2023	Nữ	19/10/1981	033181006840
16	13/09/2023	Nguyễn Thị Hương	20/09/2023	Nữ	13/12/1993	033193011716

